

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH VÀ TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH
(TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI 3501S)**

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường
Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02293 873 734

Fax: 02293 873 734

TỔ CHỨC TƯ VẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG
GIA**

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q.
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Ninh Bình, tháng 01 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN	6
I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	6
II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN.....	6
III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN.....	6
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	8
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	8
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	8
2. Quá trình hình thành và phát triển	8
3. Chức năng, nhiệm vụ chính và địa bàn hoạt động.....	9
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý.....	9
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	13
6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	14
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	16
8. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con.....	19
9. Danh sách Công ty liên kết.....	19
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	19
11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty	22
12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	23
13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	24
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	25
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	25
2. Điều kiện cổ phần hóa	26
3. Hình thức cổ phần hóa	26
4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	26
5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	27
6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	28
7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	28

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA.....	31
1. Mục tiêu phát triển.....	31
2. Cơ sở xây dựng kế hoạch.....	31
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa	32
4. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa	32
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	36
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	36
1. Rủi ro về kinh tế.....	36
2. Rủi ro pháp lý	36
3. Rủi ro đặc thù.....	36
4. Rủi ro từ đợt chào bán	36
5. Rủi ro khác.....	37
II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN .	37
1. Đối tượng mua cổ phần.....	37
2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	37
3. Cổ phần bán cho Công đoàn.....	39
4. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	39
5. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)	39
6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	40
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA ...	40
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa.....	41
2. Đại diện Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình	42
3. Đại diện Tổ chức tư vấn.....	42

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	13
Bảng số 2: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2017.....	14
Bảng số 3: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/6/2017.....	16
Bảng số 4: Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm 30/6/2017.....	16
Bảng số 5: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 30/6/2017	17
Bảng số 6: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 30/06/2017	17
Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và 06 tháng đầu năm 2017	19
Bảng số 8: Cơ cấu chi hoạt động giai đoạn 2014 - 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 ...	20
Bảng số 9: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa.....	23
Bảng số 10: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa	27
Bảng số 11: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa.....	28
Bảng số 12: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa	32
Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	40

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/06/2014 của Chính phủ về Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 20/07/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc tỉnh Ninh Bình
- Văn bản số 1129/TTg-ĐMDN ngày 03/08/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 11/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thuộc Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình;
- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 21/08/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Triển khai thực hiện phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình – Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình;
- Quyết định số 80/QĐ-TTĐK ngày 22/08/2017 của Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình về việc thành lập Ban Chuyển đổi Trung tâm đăng kiểm xe

cơ giới Ninh Bình;

- Công văn số 1598/BCĐ ngày 23/08/2017 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc Hướng dẫn quy trình cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thuộc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình;

- Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình;

- Văn bản số 1391/LĐT BXH-LĐTL&BXH của Sở Lao động thương binh xã hội về phương án sử dụng lao động của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3501S;

- Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN
CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH**

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH

- Địa chỉ: Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại: 02293 873 734
- Fax: 02293 873 734

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “Đơn vị sự nghiệp”: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
2. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Đơn vị	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
DN	Doanh nghiệp

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
- Trụ sở chính : Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại : 02293 873 734
- Fax : 02293 873 734
- Quyết định : Số 787/QĐ-UB ngày 07/08/1995 của UBND tỉnh Ninh Bình, thành lập đổi tên thành Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình theo Quyết định số 286/2004/QĐ-UB ngày 10/02/2004

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình được thành lập từ tháng 08 năm 1995 theo Quyết định số 787/QĐ-UB ngày 07/08/1995 của UBND tỉnh Ninh Bình. Đơn vị là doanh nghiệp công ích, hạch toán kinh tế, có tài khoản và con dấu riêng.

Năm 2004, Đơn vị được UBND tỉnh Ninh Bình đổi tên thành Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình trực thuộc Sở Giao thông Vận tải theo Quyết định số 286/2004/QĐ-UB ngày 10/02/2004 hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo 100%.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thực hiện văn bản số 1129/TTg-ĐMDN ngày 03/08/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thành công ty cổ phần. Theo đó, Đơn vị đã từng bước triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định.

Ngày 13/10/2017, UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S. Đến ngày 27/10/2017, UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 1416/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S.

Ngày 08/12/2017, UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 1690/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S.

- **Các thành tích đã đạt được:** Năm 2014, Đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen.

3. Chức năng, nhiệm vụ chính và địa bàn hoạt động

3.1 Chức năng, nhiệm vụ chính:

Theo Quyết định số 787/QĐ-UB ngày 07/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, chức năng nhiệm vụ chính của Trung tâm như sau:

- Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới đường bộ trong hệ thống, thống nhất trên quy mô toàn quốc.
- Tổ chức đăng kiểm kỹ thuật cho các loại phương tiện cơ giới đường bộ sau đây:
 - + Ô tô các loại, kể cả ô tô kéo mooc, bán mooc và mooc sàn
 - + Máy kéo và các loại xe chuyên dụng
 - + Xe lam, các loại xe tương tự kiểu xe lam
 - + Xe xích lô máy các loại

3.2 Địa bàn hoạt động:

Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo 100%, hoạt động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

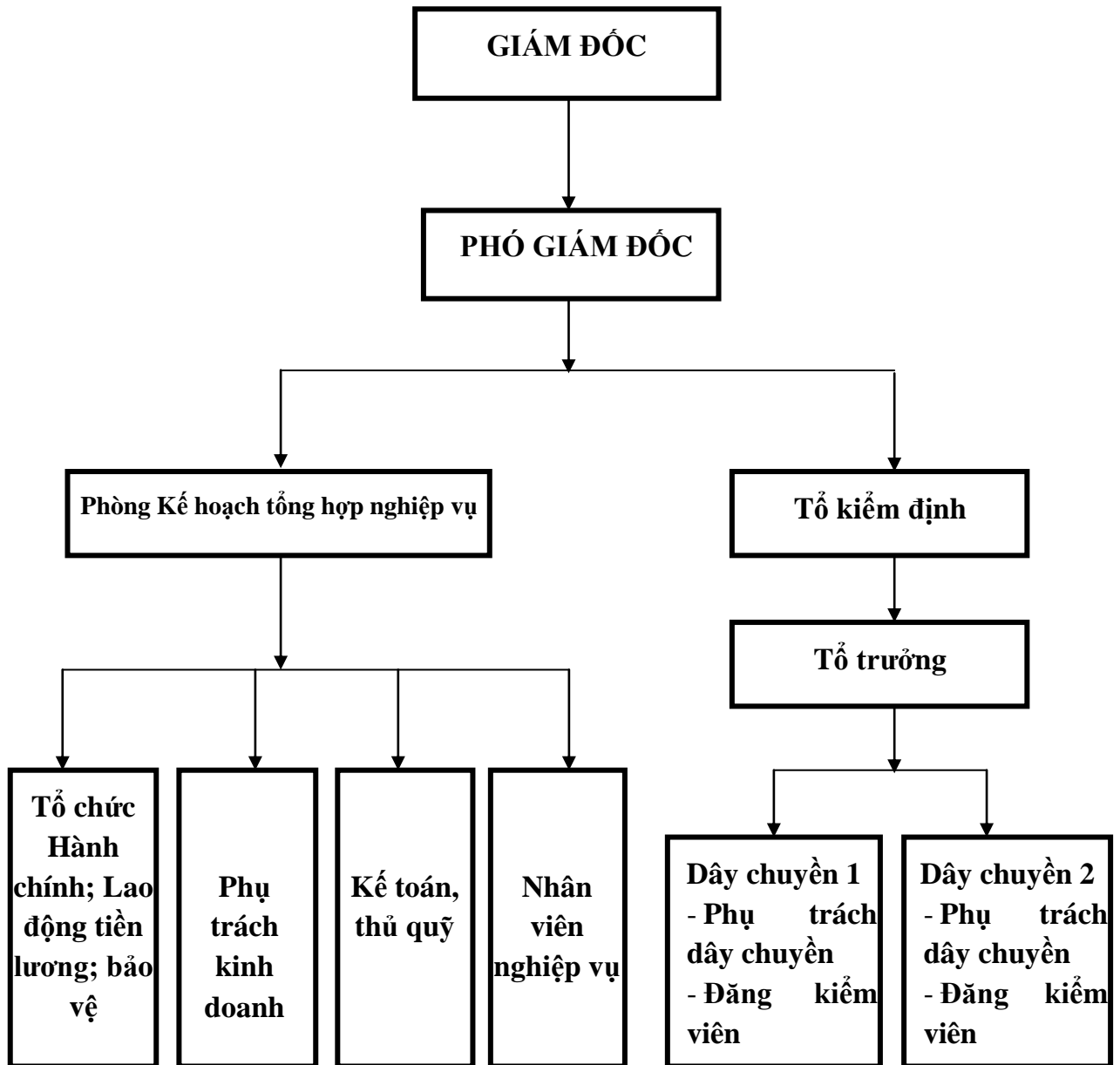
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình trước khi cổ phần hóa như sau:

- * Ban Lãnh đạo Trung tâm:
 - Giám đốc;
 - Phó Giám đốc.
- * Phòng, Ban chức năng nghiệp vụ:
 - Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ;
 - Tổ Kiểm định.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và quản lý của Đơn vị trước cổ phần hóa



Nguồn: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình

4.2 Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận

- **Giám đốc:**

Giám đốc là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đơn vị trước nhà nước, trực tiếp là Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình và pháp luật, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Đơn vị, trực tiếp lãnh đạo các phòng, ban chức năng; phụ trách quy hoạch phát triển về cơ cấu tổ chức đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của Trung tâm theo từng giai đoạn.

- **Phó Giám đốc:**

Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, điều hành các công việc được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về các lĩnh vực, công

việc được phân công và được giao.

▪ **Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ:**

Phòng Kế hoạch tổng hợp nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Trung tâm về công tác hành chính quản trị, công tác tổng hợp chung các hoạt động của Trung tâm; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính kế toán; công tác nghiệp vụ đăng kiểm, có nhiệm vụ chính như sau:

- **Công tác tổ chức hành chính:**

- + Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông;
- + Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng, sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- + Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Trung tâm; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Trung tâm;
- + Thực hiện hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- + Thực hiện công tác cải cách hành chính của trung tâm; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.

- **Công tác kinh doanh:**

- + Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- + Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Trung tâm báo cáo Giám đốc để chỉ đạo điều hành;
- + Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Trung tâm; công bố các số liệu thống kê hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Trung tâm.

- **Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:**

- + Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, các bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, các quy định khác của Sở Giao thông Vận tải, của Trung tâm và của ngành;
- + Tham mưu giúp Giám đốc Trung tâm công tác thi đua, khen thưởng;
- + Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

- **Công tác quản lý tài chính – kế toán:**

- + Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho trung tâm; tổng hợp, lập kết hoạch dự toán thu, chi theo quy định;
- + Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật;
- + Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ;
- + Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản;
- + Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng

đúng quy định của pháp luật;

+ Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

+ Thực hiện chế độ kết toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kết toán;

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

- Công tác nghiệp vụ:

+ Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký kiểm định, thu phí, lệ phí xe cơ giới vào kiểm định.

+ Nhập dữ liệu, tra cứu, đối chiếu hồ sơ xe cơ giới vào kiểm định.

+ In ấn, cấp phát chứng chỉ kiểm định.

+ Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.

+ Thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu đăng kiểm

+ Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ kiểm định.

+ Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ (nếu có).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

▪ Tổ Kiểm định:

Tổ Kiểm định có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện. Phòng Kiểm định có nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm soát công tác kiểm định;

- Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới giao thông: ô tô, xe máy thi công;

- Giám định kỹ thuật xe cơ giới đường bộ (Thanh lý, tai nạn,...) khi có trưng cầu giám định của cơ quan chức năng; Tham gia kiểm tra liên ngành;

- Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới;

- Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

▪ Phụ trách dây chuyền:

Phụ trách dây chuyền thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm, bao gồm:

- Thực hiện những nhiệm vụ của đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao như: Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nội dung tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm; Xác định nguyên nhân hư hỏng của các hệ thống, tổng thành chính của xe và giám định tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng; Thẩm định thiết kế, nghiên cứu, đề xuất nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá các kết cấu mới, đặc biệt trang bị trên xe cơ giới....

- Phân công nhiệm vụ cho đăng kiểm viên trên dây chuyền kiểm định (nếu

có ủy quyền của lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm).

- Hướng dẫn, kiểm tra việc kiểm định của các đăng kiểm viên trên dây chuyền.
- Kiểm tra bảo đảm sự hoạt động của thiết bị dụng cụ kiểm định trên dây chuyền theo quy định.

▪ **Đăng kiểm viên xe cơ giới:**

Đăng kiểm viên xe cơ giới thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm:

- Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.
- Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.
- Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới; giám định sự cố, tai nạn liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.
- Kiểm tra sự hoạt động và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ kiểm định được phân công.
- Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- Hướng dẫn thực hành cho học viên đã hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới và tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình Công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc, Đơn vị dự kiến tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần là 19 người, cụ thể như sau:

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	19	100
1	Trên Đại học	02	10,53
2	Đại học, Cao đẳng	17	89,47
3	Sơ cấp, Trung cấp	00	00
4	Lao động phổ thông	00	00
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	19	100
1	Không thuộc diện ký HĐLĐ	00	00
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	19	100
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	00	00

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	00	00
III	Phân loại theo giới tính	19	100
1	Nam	15	78,95
2	Nữ	04	21,05

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty)

6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt GTDN để cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình, Giá trị thực tế đơn vị xác định lại tại thời điểm 30/06/2017: **9.996.456.463 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó:

- Tổng nợ thực tế phải trả: **719.831.566 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm mười chín triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị: **9.276.624.897 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2017 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Bảng số 2: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/6/2017

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu trên sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
A	Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
I	Tài sản cố định	4.775.528.440	6.929.591.143	2.154.062.703
1	Tài sản cố định hữu hình	4.763.886.773	6.917.949.476	2.154.062.703
2	Tài sản cố định vô hình (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất)	11.641.667	11.641.667	-
II	Tài sản lưu động và đầu tư	3.066.865.313	3.066.865.320	7

TT	Chỉ tiêu	Số liệu trên sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	ngắn hạn			
1	Tiền	2.937.287.913	2.937.287.920	7
	- Tiền mặt tại quỹ	152.215.193	152.215.200	7
	- Tiền gửi ngân hàng	2.785.072.720	2.785.072.720	-
2	Các khoản phải thu	129.577.400	129.577.400	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	9.680.000.000	-	(9.680.000.000)
B	TSCĐ thuộc kết cấu hạ tầng giao thông	-	-	-
C	Tài sản không cần dùng	-	-	-
D	Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
	Trong đó			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	17.522.393.753	9.996.456.463	(7.525.937.290)
E1	Nợ thực tế phải trả	719.831.566	719.831.566	-
1	Phải trả người bán	48.931.668	48.931.668	-
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	243.969.831	243.969.831	-
3	Phải trả người lao động	426.930.067	426.930.067	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [(A)-(E1+E2)]	16.802.562.187	9.276.624.897	(7.525.937.290)

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 30/6/2017)

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1 Tình hình đất đai

Hiện nay, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình đang sử dụng 01 khu đất với thông tin chi tiết như sau:

Bảng số 3: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/6/2017

STT	Địa chỉ	Vị trí		Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Nguồn gốc sử dụng	Mục đích sử dụng đất trước CPH
		Số tờ bản đồ	Số thửa				
1	Số 58 đường Trần Nhân Tông, phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	8	107	6.600	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 549395	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.2 Tình hình tài sản cố định

Bảng số 4: Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm 30/6/2017

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ ĐANG SỬ DỤNG	21.981.918.255	14.455.528.440	13.778.397.972	6.929.591.143
I	Tài sản cố định hữu hình	12.289.918.255	4.763.886.773	13.766.397.972	6.917.949.476
1	Nhà, vật kiến trúc	6.981.968.968	2.504.021.833	8.458.448.685	4.357.684.160
2	Máy móc thiết bị	4.306.401.987	1.486.905.722	4.306.401.987	1.759.366.206
3	Tài sản cố định khác	1.001.547.300	772.959.218	1.001.547.300	800.899.110
II	Tài sản cố định vô hình	12.000.000	11.641.667	12.000.000	11.641.667
1	Thiết kế website	12.000.000	11.641.667	12.000.000	11.641.667
III	Tài sản cố định khác	9.680.000.000	9.680.000.000	-	-
1	Giá trị quyền sử dụng đất	9.680.000.000	9.680.000.000	-	-
TỔNG CỘNG		21.981.918.255	14.455.528.440	13.778.397.972	6.929.591.143

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 5: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 30/6/2017

TT	Nhà cửa, vật kiến trúc	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà làm việc	1.128.765.400	662.679.125	1.496.921.964	1.047.845.375
2	Nhà xưởng	1.749.145.600	615.116.056	2.068.437.600	1.096.271.928
3	Bếp ăn + phòng nghỉ trưa	480.868.900	461.634.144	479.901.900	465.504.843
4	Đường vào, sân bãi, HM khác	2.596.311.400	319.130.070	3.128.363.778	1.094.927.322
5	Trạm biến áp 100KVA	526.599.300	148.912.895	844.000.000	337.600.000
6	Nhà kiểm tra khi xả	66.485.400	32.245.515	50.437.956	32.784.672
7	Nhà kiểm tra KX + HM PT	411.483.868	261.292.230	368.076.387	276.057.290
8	Nhà thiết bị kiểm định	22.309.100	3.011.798	22.309.100	6.692.730
Tổng cộng		6.981.968.968	2.504.021.833	8.458.448.685	4.357.684.160

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

7.4 Tình hình máy móc, thiết bị

Bảng số 6: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 30/06/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Máy móc thiết bị	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Bộ thiết bị kiểm tra cơ giới	856.185.100	-	856.185.100	171.237.020
2	Máy nén khí	29.500.000	-	29.500.000	5.900.000
3	Ru lô kiểm tra phanh	70.000.000	-	70.000.000	14.000.000
4	Bộ nối magj Micronet	67.943.400	-	67.943.400	13.588.680

TT	Máy móc thiết bị	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
5	Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm	85.000.000	-	85.000.000	17.000.000
6	Bộ kiểm tra tốc độ RPM 8500	29.176.000	5.981.075	29.176.000	8.752.800
7	Máy kiểm tra KX động cơ Diezen	177.503.955	36.388.595	177.503.955	53.251.186
8	Máy kiểm tra phanh DT2	1.231.178.547	479.212.512	1.231.178.547	492.471.419
9	Máy kiểm tra trượt ngang DT2	191.383.053	75.117.776	191.383.053	76.553.221
10	Máy kiểm tra đèn pha DT2	175.016.136	68.693.873	175.016.136	70.006.454
11	Máy hỗ trợ KT gầm DT2	162.703.796	58.973.840	162.703.796	65.081.518
12	Camera giám sát KĐ	48.280.000	18.708.491	48.280.000	24.140.000
13	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c xăng	231.031.800	133.998.424	231.031.800	134.691.539
14	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c Diezen	221.506.800	128.473.924	221.506.800	129.138.464
15	Thiết bị kiểm tra đèn	176.923.800	102.749.884	176.923.800	103.146.575
16	Thiết bị nâng cầu xe ô tô	171.599.000	116.687.320	171.599.000	116.687.320
17	Thiết bị kiểm tra khí xả đ/c xăng	271.197.900	184.414.572	271.197.900	184.414.572
18	Thiết bị kiểm tra độ ồn	74.272.700	50.505.436	74.272.700	50.505.436
19	Đồng hồ đo lưu lượng nước	36.000.000	27.000.000	36.000.000	28.800.000
Tổng cộng		4.306.401.987	1.486.905.722	4.306.401.987	1.759.366.206

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2017)

8. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con

Không có.

9. Danh sách Công ty liên kết

Không có

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và 06 tháng đầu năm 2017

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu lệ phí đăng kiểm	1.059,37	17,75	1.017,82	15,86	1.120,84	16,08	-	-
2	Thu dịch vụ đăng kiểm	4.434,88	74,30	4.803,42	74,84	5.174,95	74,26	2.314,08	85,93
3	Phí đường bộ được để lại	470,35	7,88	524,98	1,18	536,84	7,7	313,13	11,63
4	Lãi tiền gửi	3,91	0,07	72,05	1,12	135,69	1,95	65,89	2,45
Tổng cộng		5.968,51	100	6.418,27	100	6.968,31	100	2.693,1	100

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Đơn vị)

Nhận xét:

Doanh thu của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình tăng trưởng đều qua các năm. Cụ thể, doanh thu tăng từ 5,97 tỷ đồng năm 2014 lên 6,42 tỷ đồng năm 2015 (tăng 7,54%), năm 2016 doanh thu tăng 8,6% so với năm 2015 đạt mức 6,97 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ dịch vụ đăng kiểm chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 70%) trong tổng doanh thu và là nhân tố đóng góp chủ yếu vào doanh thu của Đơn vị.

Đóng góp vào việc làm tăng doanh thu là việc năm 2013 – 2014, Đơn vị đã thực hiện thành công đề tài nghiên cứu khoa học, thiết kế chế tạo thành công thiết bị cầu nâng xe cơ giới cùng nhiều máy móc thiết bị kiểm định tiên tiến khác, từ đó giúp tăng năng suất, giảm thời gian xe nằm chờ kiểm định và thu hút thêm nhiều phương tiện vào kiểm định.

10.2 Nguyên vật liệu

• Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Hiện nay, Đơn vị đang sử dụng ổn định các nguyên vật liệu, thiết bị sản xuất

trong nước phục vụ hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích gồm: xăng, dầu, nhớt, vật tư thiết bị điện.

Do Đơn vị không hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên không có nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất.

• Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình có nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động và đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh của Đơn vị.

• Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận:

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Đơn vị là phổ biến với giá cả tương đối ổn định nên ít ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Đơn vị.

10.3 Chi phí sản xuất

Bảng số 8: Cơ cấu chi hoạt động giai đoạn 2014 - 2016 và 06 tháng đầu năm 2017

(Đơn vị: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
1	Tiền lương	608.580.000	569.790.500	648.920.500	411.012.800
2	Tiền công	69.756.000	98.300.000	102.140.000	45.900.000
3	Phụ cấp lương	122.748.355	101.511.100	117.758.000	78.465.800
4	Các khoản đóng góp	167.259.160	137.843.600	153.831.112	100.189.679
5	Các khoản thanh toán cá nhân	99.375.000	123.375.000	129.356.000	89.300.000
6	Dịch vụ công cộng	99.633.100	111.374.200	85.337.600	25.316.400
7	Vật tư văn phòng	203.098.900	203.709.200	272.980.200	126.518.300
8	Thông tin liên lạc	38.973.968	37.868.400	70.586.500	27.000.100
9	Hội nghị	13.040.000	5.850.000	3.500.000	500.000
10	Công tác phí	64.400.300	73.584.700	99.065.300	48.125.500
11	Chi thuê mướn	-	-	7.700.000	28.228.600

TT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
12	Sửa chữa thường xuyên	58.900.900	244.324.600	356.935.894	99.406.500
13	Chi phí nghiệp vụ CM	284.835.500	321.857.740	234.422.800	136.231.775
14	Chi khác	466.587.114	429.451.626	1.538.115.276	814.653.535
Tổng cộng		2.297.188.297	2.458.840.666	3.820.649.182	2.030.848.989

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Đơn vị)

Nhận xét:

Chi hoạt động thường xuyên của Đơn vị cũng gia tăng qua các năm. Cụ thể, chi thường xuyên năm 2015 đạt 2,46 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2014 và đến năm 2016 đã tăng mạnh 55,4% lên 3,82 tỷ đồng. Trong đó, chi phí tiền lương là khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất (trung bình chiếm 22%), do các cán bộ công nhân viên ở Đơn vị đều là những người có kinh nghiệm, tay nghề cao và có hệ số lương cao. Bên cạnh đó, năm 2016 còn có sự gia tăng đáng kể từ khoản chi khấu hao TSCĐ là 923 triệu đồng, trong khi năm 2014, 2015 không có khoản chi này.

10.4 Trình độ công nghệ

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định xe cơ giới, đảm bảo sự an toàn khi tham gia lưu thông của xe cơ giới cũng như con người. Vì vậy, Đơn vị luôn tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, cải tiến công nghệ, thiết bị và năng lực đảm bảo đủ yêu cầu và điều kiện theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, Đơn vị đang sử dụng hệ thống thiết bị kiểm định xe cơ giới của hãng MAHA kết hợp dây chuyền Beissbarth và hệ thống Camera nối mạng toàn quốc. Tại các vị trí kiểm định đều được trang bị máy tính để nhập, lưu trữ và truyền số liệu kết quả kiểm tra. Các thiết bị đều được nối mạng nội bộ để đảm bảo lưu trữ và truyền số liệu. Máy chủ của Đơn vị được nối mạng với máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam để truyền và báo cáo số liệu kiểm định hàng ngày.

Để đảm bảo việc vận hành, hệ thống dây chuyền thiết bị kiểm định được ổn định, Đơn vị luôn chú trọng công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các thiết bị, máy móc khi cần thiết.

10.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Đơn vị chưa hướng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới mà chỉ chú trọng đến cải tiến các dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng công tác kiểm định xe cơ giới.

10.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Mục tiêu chất lượng của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là phục vụ lợi ích công cộng và nhu cầu của khách hàng, góp phần bảo đảm an toàn sinh mạng của con người, tài sản và môi trường, thông qua công tác xây dựng tiêu chuẩn và giám sát kỹ thuật khi thiết kế, đóng mới, cũng như trong suốt quá trình khai thác các phương tiện giao thông vận tải.

Việc kiểm tra chất lượng phương tiện xe cơ giới luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Giao thông Vận tải, Cục đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình theo quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, và các văn bản quy định của chuyên ngành.

Yêu cầu chất lượng kiểm định của Đơn vị luôn tuân theo quy định của Đăng kiểm Việt Nam là cung cấp các dịch vụ có chất lượng để thực hiện những mục tiêu đề ra.

Các hoạt động giám sát kỹ thuật, chứng nhận chất lượng và an toàn của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình luôn bảo đảm được tính trung thực, tin cậy, nhanh chóng, rõ ràng và không ngừng hoàn thiện.

10.7 Hoạt động Marketing

Ngành đăng kiểm ở Việt Nam hiện nay vẫn chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp công, hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở, số lượng xe lưu thông, lượng xe đăng kiểm phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là chủ yếu.

Đơn vị chưa chú trọng đến công tác phát triển thị trường, hoạt động giới thiệu hình ảnh, marketing hầu như không có. Uy tín của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình được xây dựng chủ yếu do chất lượng dịch vụ mà Đơn vị cung cấp và kinh nghiệm trong những năm qua.

10.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Đơn vị chưa đăng ký bản quyền về nhãn hiệu, và sẽ có kế hoạch thực hiện sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

10.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị không có các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết. Hoạt động kiểm định của Đơn vị chủ yếu cho các phương tiện đơn lẻ, kiểm tra định kỳ.

11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Bảng số 9: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017
1	Vốn đầu tư nhà nước	Triệu đồng	21.903,23	23.077,92	23.751,37	24.328,95
	Trong đó: - Giá trị sử dụng đất	Triệu đồng	9.680	9.680	9.680	9.680
	- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	Triệu đồng	655,44	1.581,19	1.991,92	2.347,03
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.968,51	6.418,27	6.968,31	2.693,10
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	3.623,82	3.528,61	4.899,57	2.030,85
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.292,40	1.094,42	1.236,02	452,92
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.679,70	1.626,32	1.787,83	344,74
6	Lao động bình quân	Người	12	13	16	20
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /tháng	7,84	7,86	8,42	7,43
8	Tỷ suất LNST/ Vốn nhà nước	%	5,9	4,74	5,2	1,86
9	Nợ phải thu	Triệu đồng	0	0	0	0
10	Nợ phải trả	Triệu đồng	525,57	569,48	719,71	949,92
11	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	1.128,52	1.226,44	1.617,50	892,05

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Đơn vị)

12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

12.1 Thuận lợi:

- Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ, Cục Đăng kiểm Việt Nam và phòng Kiểm định xe cơ giới (VAR) giúp đỡ, hướng dẫn về mọi mặt chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại ấn chỉ, chương trình quản lý, truy cập mạng nhanh chóng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác. Bên cạnh đó, Đơn vị còn luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ban ngành hữu quan trong tỉnh.

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là tập thể có tinh thần đoàn kết, có

sự đồng thuận cao trong Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, mọi người trong đơn vị đều có ý thức làm chủ, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ lãnh đạo quản lý tốt, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, các đăng kiểm viên có tay nghề cao và có nhiều kinh nghiệm trong ngành.

- Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập bình quân đầu người tăng. Nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm định của Đơn vị trong thời gian tới.

12.2 Khó khăn:

- Việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng chậm;
- Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào lượng xe hoạt động trên địa bàn tỉnh;
- Phí, lệ phí dịch vụ đăng kiểm được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, mức thu hiện nay còn thấp trong khi chi phí cho dịch vụ đăng kiểm cao;
- Lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm không có nhiều sản phẩm để nghiên cứu, phát triển;
- Số lượng phương tiện quá hạn kiểm định nhiều nhưng không đến kiểm định, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Đơn vị.

13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

13.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những Trung tâm đăng kiểm được Cục Đăng kiểm đánh giá cao về chất lượng phục vụ và chất lượng kiểm định qua các năm kiểm chuẩn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị luôn ổn định qua các năm.

Tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, hiện tại có 02 đơn vị trong lĩnh vực hoạt động đăng kiểm xe cơ giới với quy mô hoạt động của đơn vị ở mức trung bình của ngành.

Địa điểm đăng kiểm xe cơ giới của Đơn vị ở ngay tại thành phố Ninh Bình, là nơi mà có mật độ giao thông luôn ở mức cao. Đó là một trong những điểm mạnh của Đơn vị, giúp thu hút được nhiều lượt xe đến kiểm định cũng như giảm thiểu được các chi phí.

13.2 Triển vọng phát triển ngành

Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải, đến năm 2020, tổng khối lượng vận chuyển hành khách là 6.240 triệu hành khách, trong đó, đường bộ đảm nhận 86,0 ÷ 90,0%; tổng khối lượng vận chuyển hàng hóa là 2.090 triệu tấn, trong đó đường bộ đảm nhận 65,0 ÷ 70,0%. Đường bộ vẫn là phương thức vận chuyển chủ yếu trong vận chuyển hành khách và hàng hóa. Bên cạnh đó, nhu cầu kiểm định xe cơ giới đường bộ đến năm 2020 và các năm tiếp theo tăng trưởng theo nhịp độ 15 – 20%/năm. Chính vì vậy, các Trung tâm kiểm định xe cơ giới vẫn giữ một vai trò chủ đạo và quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tham gia giao thông đường bộ, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Theo Quy hoạch tổng thể các Trung tâm đăng kiểm và dây chuyền kiểm định xe cơ giới đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3771/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2014 thì đến năm 2020 cả nước có 211 Trung tâm đăng kiểm với 451 dây chuyền kiểm định, đến năm 2030 cả nước có 269 trung tâm đăng kiểm với 660 dây chuyền kiểm định phù hợp với sự phát triển của phương tiện và nhu cầu kiểm định của địa phương, của vùng và trên phạm vi cả nước. Điều này cho thấy triển vọng phát triển của hoạt động đăng kiểm là rất lớn khi trong giai đoạn 2015 – 2020, mục tiêu đưa ra về nhu cầu kiểm định xe cơ giới trung bình khoảng 4,31 triệu lượt xe/năm, tăng gần gấp đôi so với giai đoạn năm 2014 – 2015 và nhu cầu này dự báo sẽ tăng thành 6,3 triệu lượt xe/năm cho giai đoạn 2021 – 2030.

Theo lộ trình gia nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), thuế nhập khẩu ô tô nguyên chiếc từ các nước ASEAN về Việt Nam sẽ giảm từ năm 2015 đến năm 2018. Cụ thể, mặt hàng ô tô nguyên chiếc dưới 10 chỗ ngồi từ khu vực ASEAN có mức thuế suất thuế nhập khẩu 50% năm 2015, giảm xuống 40% năm 2016, giảm tiếp xuống 30% năm 2017, và giảm xuống 0% vào năm 2018. Thu nhập, nhu cầu và đời sống người dân ngày càng nâng cao. Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, nhu cầu đi lại bằng ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền trong cả nước ngày càng tăng. Dự đoán trong những năm sắp tới, thị trường ô tô Việt Nam sẽ có sự tăng trưởng cao. Do đó, nhu cầu kiểm định phương tiện của khách hàng ngày càng nhiều.

13.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Trước tiềm năng phát triển của ngành cùng với yêu cầu về chất lượng kiểm định ngày càng cao thì Đơn vị cần ngày càng nỗ lực hơn để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, đầu tư nghiên cứu để mở rộng thêm hoạt động kinh doanh để đạt hiệu quả cao hơn. Từ đó giúp giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường, phù hợp với quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam và chính sách của Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Mục tiêu cổ phần hóa của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị hiện nay và trong tương lai;

- Giảm ngân sách nhà nước; huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, của cá nhân và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp thiết

bị, đổi mới công nghệ trong công tác kiểm định kỹ thuật xe cơ giới;

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;

- Việc chuyển đổi từ hình thức đơn vị sự nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, buộc người lao động hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình đối với Công ty, lợi nhuận làm ra không phải là của Nhà nước, mà gắn chặt trên mỗi cổ đông, mỗi cán bộ công nhân viên. Vì vậy, người lao động sẽ tích cực và năng động hơn trong sản xuất, bộ máy quản lý sẽ được thiết lập lại và cơ cấu gọn nhẹ hơn, giúp tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao lợi nhuận.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh Ninh Bình và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Đơn vị xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Đơn vị được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

- Ban Giám đốc Đơn vị đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên, để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công;

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Đơn vị từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Đơn vị sau giai đoạn cổ phần hoá.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Hình thức cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là **“Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị”**.

4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp đối với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình. Giá trị thực tế đơn vị tại thời điểm 30/06/2017 là: **9.996.456.463 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng)

Trong đó:

- Tổng nợ thực tế phải trả: **719.831.566 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm mười chín triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị: **9.276.624.897 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý của Công ty;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.
- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **9.276.630.000 đồng**
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số cổ phần phổ thông: **927.663 cổ phần**

• **Cơ cấu vốn điều lệ**

Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt như sau:

Bảng số 10: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	00	00	00
2	Bán ưu đãi cho CBCNV, bao gồm:	130.400	1.304.000.000	14,06
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước</i>	17.200	172.000.000	1,86
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	113.200	1.132.000.000	12,20
3	Bán cho tổ chức Công đoàn	00	00	00
4	Bán cho nhà đầu tư chiến lược	398.631	3.986.310.000	42,97
5	Bán đấu giá cổ phần IPO	398.632	3.986.320.000	42,97
Tổng Cộng		927.663	9.276.630.000	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH**
- Tên tiếng Anh : **NINH BINH MOTOR VEHICLE REGISTRATION JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt : CÔNG TY ĐĂNG KIỂM XCG NINH BÌNH
- Trụ sở chính : Số 58 đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại : 02293 873 734
- Fax : 02293 873 734
- Email : t3501s@gmail.com

6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Bảng số 11: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới giao thông: Ô tô, xe máy thi công	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Dịch vụ tư vấn, xác định chất lượng và giá trị ô tô, các loại thiết bị xe máy chuyên dùng	
3	Dịch vụ tư vấn, thiết kế cải tạo ô tô, và chẩn đoán kỹ thuật ô tô	
4	Kiểm tra thiết bị nâng, thiết bị gắn trên ô tô	
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
8	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

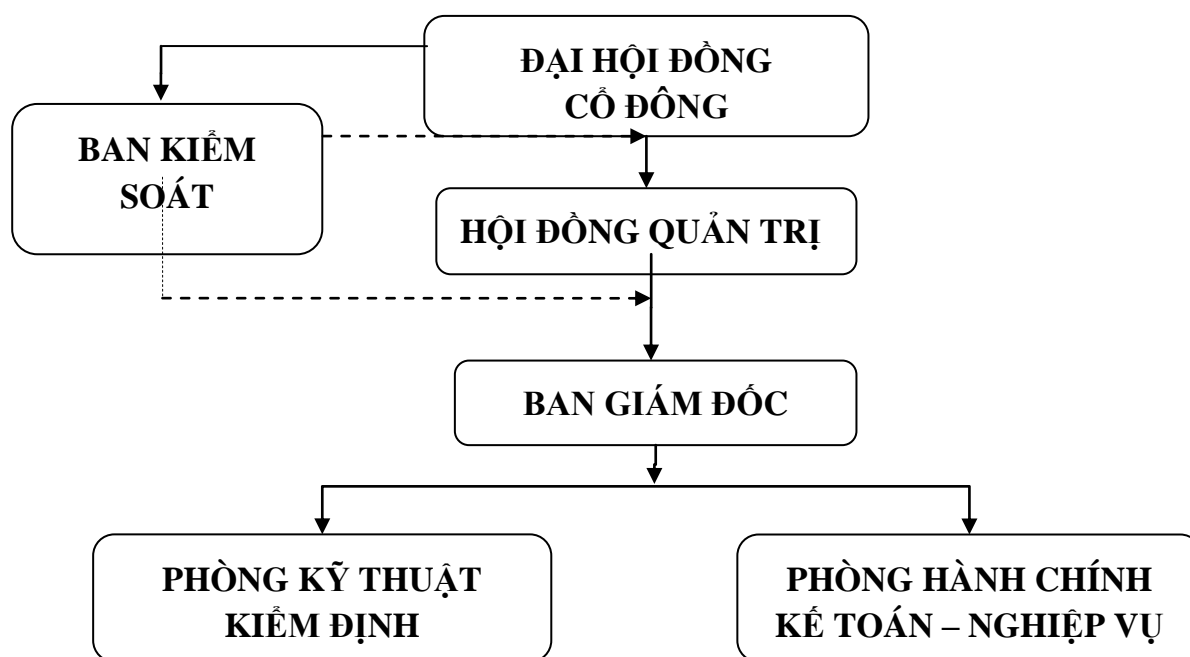
(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty chỉ được kinh doanh khi đã thực hiện đúng và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành)

7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong công ty. Chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty trước ĐHCĐ và trước pháp luật về các hoạt động của công ty.

▪ **Ban Kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

▪ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được hội đồng quản trị giao.

Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho

Giám đốc là Phó Giám đốc.

Giám đốc và Phó Giám đốc là những người đáp ứng đủ điều kiện làm lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm do Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

▪ **Phòng Kỹ thuật – Kiểm định**

- Thực hiện công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy thi công;

- Tham gia giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy thi công theo yêu cầu của cơ quan chức năng;

- Tham gia hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và giá trị xe ô tô, các loại thiết bị xe máy chuyên dùng;

- Tham gia tư vấn, thiết kế cải tạo ô tô, thiết kế xương, và chẩn đoán kỹ thuật ô tô;

▪ **Phòng Hành chính – Kế toán – Nghiệp vụ**

Về công tác hành chính:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, quản lý lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên và công văn đi, đến trong toàn Công ty, giải quyết thủ tục tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí... là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật của Công ty;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi tay nghề cho CBCNV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty việc thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động trong Công ty;

- Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty và chỉ đạo thực hiện các Nội qui, Quy chế của Công ty nhằm quản lý tốt con người, tài sản của Công ty.

Về công tác kế toán:

- Thực hiện Luật Kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo của cấp trên về chuyên môn nghiệp vụ;

- Xây dựng kế hoạch thu chi, cân đối nguồn tài chính của Công ty; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành;

- Trên cơ sở các nguồn thu, tổ chức cấp phát chi trả các hoạt động của công ty đúng, đủ, kịp thời và chính xác như: lương, phụ cấp, khen thưởng, bảo hiểm xã hội và kinh phí đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong Công ty;

- Thực hiện tốt nề nếp hành chính, xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định;

- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh

toán của các cá nhân và đơn vị trong Công ty theo quy định;

- Phối hợp với các phòng ban tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý sử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.

Về công tác nghiệp vụ

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký kiểm định, thu phí, lệ phí xe cơ giới vào kiểm định.

- Nhập dữ liệu, tra cứu, đối chiếu hồ sơ xe cơ giới vào kiểm định.

- In ấn, cấp phát chứng chỉ kiểm định.

- Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.

- Thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu đăng kiểm.

- Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ kiểm định.

- Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban giám đốc

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu phát triển

▪ Mục tiêu

- Sau khi cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình sẽ khắc phục mọi khó khăn, củng cố, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường;

- Duy trì ổn định, từng bước phát triển để phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần một cách linh hoạt và hiệu quả trong kinh doanh; cơ cấu lại mô hình tổ chức; tiết kiệm nhân lực, phân công rõ trách nhiệm cho từng người; từng bộ phận, mặt khác khuyến khích tính tự chủ, năng động của các bộ phận, cá nhân trong việc đóng góp phát triển chung của Công ty cổ phần;

- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của các cổ đông;

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ với đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình.

▪ Định hướng phát triển

- Duy trì và phát triển thị phần kinh doanh hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển theo quy hoạch chung của tỉnh;

- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa;

- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;

- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của pháp luật có liên quan tới lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa

Sau khi cổ phần hóa, mục tiêu quan trọng nhất Đơn vị là đổi mới và củng cố lại quản trị Đơn vị, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho người lao động. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa của Đơn vị cụ thể như sau:

Bảng số 12: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ tiêu kế hoạch		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.765	8.221	8.714
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.809	5.097	5.403
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.286	1.312	1.338
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.029	1.049	1.070
5	Tổng quỹ lương kế hoạch	Triệu đồng	2.102	2.396	2.732
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	11,09	11,31	11,54
7	Tổng số lao động	Người	23	25	28
8	Thu nhập BQ của CBCNV	Tr.đ/ tháng	7,62	7,99	8,13
9	Vốn điều lệ	Triệu đồng	9.276,63	9.276,63	9.276,63

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình)

(*) Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Thông tư 199/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước khi cổ phần hóa, tình hình kinh tế chung của cả nước và chính sách phát triển hệ thống giao thông của Chính phủ;
- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của Đơn vị đã được nâng cấp, cải thiện hơn, tạo điều kiện cho Đơn vị tập trung phát triển ổn định, lâu dài;
- Bộ máy quản lý và người lao động của Đơn vị là những người có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong ngành. Bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị, tạo điều kiện cho Đơn vị chuyên môn hóa trong hoạt động, tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động.

4. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

4.1 Giải pháp về tài chính

- Lập phương án chi tiết để huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng

cao thu nhập cho người lao động;

- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất mới nhằm thực hiện đa dạng hóa loại hình sản xuất, khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý;

- Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng định mức chi phí cho các hoạt động trong công ty; đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Tiếp nhận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật hợp lý, tiết kiệm các chi phí phục vụ công tác kiểm định;

4.2 Giải pháp về nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của công ty, trong đó phân cấp, phân công nhiệm vụ rõ ràng để tránh chồng chéo nhằm huy động tối đa sức mạnh tập thể và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của công ty;

- Xây dựng, đăng ký và ban hành Nội quy làm việc phù hợp với tình hình thực tế;

- Xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị, tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của công ty, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;

- Xây dựng quy chế trả lương theo hướng giao đơn giá tiền lương đến từng bộ phận, chế độ lương thưởng gắn liền với chức danh và hiệu quả công việc của từng cán bộ công nhân viên.

4.3 Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

- Lắp đặt dây chuyền đăng kiểm mới và đầu tư các trang thiết bị đăng kiểm hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật do Bộ Giao thông Vận tải quy định và đồng bộ với hệ thống thiết bị của hệ thống đăng kiểm trên cả nước;

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

4.4 Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

- Về bộ máy: Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả. Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức, Đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong Đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

- Bộ máy quản lý phải tuyển thêm những lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao trong các ngành nghề mới.

- Về quản lý điều hành: tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành, phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

4.5 Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần

- Kiện toàn bộ máy tổ chức công ty: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Sau khi ổn định, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có trách nhiệm sắp xếp lao động theo năng lực chuyên môn thực tế của từng vị trí;

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người lao động trong Công ty để họ có thể chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tạo ra nguồn nội lực đủ mạnh trong Công ty nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ đáp ứng cho sản xuất kinh doanh hiện tại và phù hợp với sự phát triển trong tương lai;

- Quan tâm, thu hút nguồn nhân lực ngoài công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho từng trường hợp cụ thể. Tăng cường công tác tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển cạnh tranh bình đẳng;

- Khuyến khích các hoạt động đoàn thể quần chúng nhằm tạo tinh thần tốt cho người lao động. Có các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động để họ yên tâm ổn định làm việc, tạo hiệu quả tốt cho quy trình sản xuất kinh doanh.

4.6 Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu và điện năng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai, đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất và giám sát việc thực hiện các quy chế.

4.7 Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy Đảng, Giám đốc điều hành;

- Cấp ủy Công ty thường xuyên phối hợp với Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội;

- Giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh;
- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc;
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi, yên tâm thi đua lao động sản xuất;
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty;
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ,...

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

2. Rủi ro pháp lý

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán ... Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành đăng kiểm có đặc điểm là phải hoạt động theo đúng lĩnh vực, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về kiểm định do Bộ Giao thông vận tải và Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định.

Do đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kiểm định xe cơ giới là không có cạnh tranh về giá cả (giá phí, lệ phí do Nhà nước quy định), nếu có nhiều nhà đầu tư khác cùng đầu tư vào khu vực địa lý có nhiều phương tiện, sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, giảm chất lượng kiểm định xe cơ giới, giảm hiệu quả đầu tư và gây lãng phí cho xã hội.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Thị trường chứng khoán thế giới đang diễn biến vô cùng bất lợi do ảnh hưởng

của giá dầu giảm và điều này ảnh hưởng theo hiệu ứng lan tỏa sản thị trường chứng khoán Việt Nam, gây khó khăn trong kênh huy động vốn của các doanh nghiệp. Do vậy, việc phát hành lần này của Đơn vị cũng phần nào bị ảnh hưởng. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư.

Nhà nước chủ trương rút vốn ở các doanh nghiệp có vốn nhà nước nắm giữ trong thời gian này, điều đó rõ ràng đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các công ty khi số lượng nhà đầu tư phải chia cho một số lượng công ty thoái vốn lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm là loại hình hoạt động công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Đơn vị còn chưa nhiều.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Đơn vị.

II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Người lao động của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình, nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP, Điều 4 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg).

2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

2.1 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược.

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (25/09/2017) là 20 lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và Sổ Bảo hiểm lao động của người lao động, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

– Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	: 20 người
– Tổng số lao động được mua cổ phiếu ưu đãi theo năm công tác trong khu vực nhà nước	: 17 người
– Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi	: 17.200 cổ phần , tương đương giá trị 172.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 1,86% vốn điều lệ Công ty cổ phần
– Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
– Hạn chế chuyển nhượng	: Không hạn chế
– Giá bán cổ phần ưu đãi (đồng)	: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược
– Thời gian dự kiến	: Sau khi hoàn tất bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược

2.2 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động.

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa, kết quả như sau:

- Tổng số người lao động đăng ký mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	: 18 người
--	-------------------

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua	: 113.200 cổ phần - giá trị tính theo mệnh giá là 1.132.000.000 đồng - chiếm 12,20% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng	: Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết.
- Giá bán cổ phần ưu đãi	: Bằng giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược
- Thời gian dự kiến	: Sau khi hoàn tất bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần bán cho người lao động là: 130.400 cổ phần, tương đương 1.304.000.000 đồng tính theo mệnh giá – chiếm 14,06% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

3. Cổ phần bán cho Công đoàn

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 17 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 thì Công đoàn cơ sở doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình không có Quỹ công đoàn nên Công đoàn không tham gia mua cổ phần khi cổ phần hóa.

4. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

– Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: **398.631 cổ phần** – giá trị tương ứng tính theo mệnh giá là 3.986.310.000 đồng, chiếm 42,97% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

– Thời gian thực hiện bán cho nhà đầu tư chiến lược: Trước khi thực hiện đấu giá công khai.

Căn cứ Quyết định 1857/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình 3501S, giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là: 10.300 đồng/cổ phần

5. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)

- Tổng số cổ phần bán đấu giá: **398.632 cổ phần** (tương ứng với 3.986.320.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 42,97% Vốn điều lệ Công ty cổ phần)

- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Thời gian bán đấu giá	Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình
- Địa điểm tổ chức bán đấu giá:	Trụ sở chính Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình – Số 58, Đường Trần Nhân Tông, Phố An Hòa, Phường Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- Đối tượng tham gia đấu giá:	Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (<i>Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015</i>)
- Thời gian và địa điểm nhận phiếu đấu giá:	Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình

6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III, Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, giá bán cho nhà đầu tư chiến lược là 10.300 đồng/cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước chi tiết như sau:

Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(1)			9.276.624.897
Vốn Nhà nước làm tròn	(2)			9.276.630.000
Vốn điều lệ Công ty cổ phần		927.663		9.276.630.000
Vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần		0		0
Giá trị tính theo mệnh giá của cổ phần bán cho người lao động, bán đấu giá và bán cho nhà đầu tư		927.663	10.000	9.276.630.000

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
chiến lược.				
Tiền thu được từ cổ phần hóa, bao gồm:	(3)			9.364.475.300
Bán cho CBCNV, trong đó:				1.272.256.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước		17.200	6.180	106.296.000
- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần		113.200	10.300	1.165.960.000
Bán cho công đoàn		0	6.180	0
Bán cho đối tác chiến lược		398.631	10.300	4.105.899.300
Bán đấu giá lần đầu		398.632	10.000	3.986.320.000
Giá trị chênh lệch vốn Nhà nước với vốn điều lệ công ty ty cổ phần	(4) = (1)-(2)			(5.103)
Chi phí cổ phần hóa	(5)			200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(6)			0
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của UBND tỉnh Ninh Bình	(8) = (3)+(4) - (5)-(6)			9.164.470.197

Nguồn: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **Nguyễn Trung Thao** – Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc tỉnh

(Theo văn bản số 26/BCĐ ngày 05/01/2018 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc tỉnh về việc ủy quyền ký một số văn bản liên quan đến bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng)

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt.

2. Đại diện Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình

Ông Nguyễn Chiến Hùng – Phó Giám đốc

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Bà Trần Thị Thu Hương - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này rất trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đấu giá mua cổ phần của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình.

Ninh Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2018

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
THÀNH VIÊN**

Nguyễn Trung Thao

**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI NINH BÌNH 3501S
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Chiến Hùng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Thu Hương